

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1928 /TB-HĐTDVC

Nhà Bè, ngày 07 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023; tổ chức ôn tập
và nộp phí xét tuyển viên chức**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về phê duyệt danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 (sau đây viết tắt là Hội đồng) thông báo một số nội dung như sau:

1. Thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 do Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức (theo danh sách phụ lục 1, phụ lục 2).

2. Lịch ôn tập và hướng dẫn thí sinh.

a) Hình thức: Tổ chức hướng dẫn cho thí sinh theo hình thức trực tiếp.

b) Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 09/9/2023 (thứ Bảy).

c) Địa điểm: Trung tâm Chính trị huyện Nhà Bè (địa chỉ 306/5 Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè).

3. Đề nghị thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 nộp phí xét tuyển, cụ thể như sau:

- Thời gian: Từ 14 giờ 00 phút ngày 07 đến hết ngày 14/9/2023.

- Phí xét tuyển: 400.000 đồng/người¹.

- Hình thức thu phí: Đóng trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo (địa chỉ 306/5 Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè) hoặc chuyển khoản qua số tài khoản của bà Võ Thị Thanh Kim Huệ, STK: 6340 215 020 168, Ngân hàng Agribank chi nhánh Nhà Bè. Nội dung chuyển khoản: Họ và tên thí sinh-Số thứ tự (theo danh sách phụ lục 1 đính kèm Thông báo này)-đóng lệ phí tuyển dụng viên chức 2023. Điện thoại liên hệ bà Võ Thị Thanh Kim Huệ, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo: 0909.949.302.

Hội đồng đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và các cơ quan, đơn vị thông báo đến từng thí sinh được biết để chủ động thực hiện./. *Quang Sơn*

Nơi nhận:

- UBND Huyện: CT, PCT (phụ trách);
- Hội đồng tuyển dụng (để báo cáo);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Các Trường công lập thuộc Huyện có nhu cầu tuyển dụng viên chức;
- Trường THCS Lê Văn Hưu (để chuẩn bị hội trường);
- Lưu: VT,t.



**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Lê Quang Sơn**

¹ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Đính kèm theo Thông báo số 1928/TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

STT	Họ và tên			Ngày tháng năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đổi tương, ưu tiên		Ghi chú	
				Ngày	Tháng	Năm			Mã số	Tên					DT	Điểm ưu tiên		
1	Phan Thị Hồng	Ngọc	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
2	Nguyễn Hương	Giang		4	6	1990	x	Trường Mầm non Hòa Mĩ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
3	Nguyễn Lữ Phương	Tuyền		1	9	2002	x	Trường Mầm non Hòa Mĩ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
4	Huỳnh Hồng	Hạnh		11	7	1994	x	Trường Mầm non Hòa Mĩ	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B	B			
5	Huỳnh Phương	Anh		19	11	1991	x	Trường Mầm non Hòa Mĩ	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng	Marketing tổng hợp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Ứng dụng CNTT cơ bản			
6	Trương Thị Ngọc	Dăng		10	12	1999	x	Trường Mầm non Hòa Mĩ	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng	Quản trị khách sạn	TOEIC 365	Ứng dụng CNTT cơ bản			
7	Trần Ngọc Kim	Châu		12	4	2002	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT2	5	
8	Đoàn Ngọc Uyên	Vy		27	4	1996	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non					
9	Dương Thị Ngọc	Hương		12	1	2002	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
10	Đặng Hoàng Huyền	Hân		22	3	2002	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
11	Huỳnh Thị Phương	Dung		15	3	2001	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
12	Lê Thị Diệu	Hiền		10	12	2001	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
13	Trần Thị Diễm	Trinh		23	8	1996	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
14	Lê Tuyết	Hồng		11	6	1995	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
15	Trương Thị Minh	Thảo		20	5	1993	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
16	Mai Thùy	Dương		25	4	1992	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
17	Hồ Nhật Mỹ	Uyên		9	6	2000	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
18	Lương Thị Hồng	Thủy		5	10	2000	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
19	Võ Thị Thu	Hương		25	10	1999	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
20	Hồ Thị Ánh	Vân		13	2	1993	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
				20	7	1995	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự			Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đổi tương đương		
		Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số						ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
21	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	17	8	1995	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
22	Phạm Thị Ngọc	Phượng	18	10	2000	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh giáo tiếp nâng cao	Tin học ứng dụng văn phòng			
23	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	9	7	1995	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
24	Nguyễn Thu	Trang	6	11	1982	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
25	Trần Thị Kim	Yến	1	9	1997	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non					
26	Phạm Thị Hồng	Thắm	7	11	1998	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non					
27	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	16	11	1998	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non					
28	Lê Thị Kim	Hoàn	13	1	1996	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
29	Lê Hồ Hải	Yến	30	5	1988	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
30	Phạm Thị Ngọc	Giàu	15	12	1996	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
31	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	2	10	1994	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B			
32	Nguyễn Thị Minh	Diệu	03	01	1980	x	Trường Mầm non Đường Xanh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Đại học	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	B			
33	Nguyễn Phương Hồng	Hạnh	22	12	1992	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
34	Hà Thị Thanh	Ngân	03	01	2001	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
35	Huyền Thị Anh	Thư	25	09	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
36	Đào Thị Bảo	Anh	14	08	1999	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khuong	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
37	Trịnh Minh	Thế	10	07	1991		Trường Tiểu học Trang Tấn Khuong	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm tin	Tiếng Anh B1	Đại học	ĐT2	5	
38	Nguyễn Hoàng	Vũ	04	02	1998		Trường Tiểu học Trang Tấn Khuong	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
39	Phạm Thanh	Trung	05	08	2001		Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	TOEIC 460	Ứng dụng CNTT cơ bản			
40	Huyền Thị Tú	Trinh	28	05	1999	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT nâng cao			
41	Nguyễn Thị Phương	Dung	21	12	1994	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm		B			
42	Bùi Thị Mai	Trâm	9	10	1991	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đổi tương,		Ghi chú	
				Ngày	Tháng	Năm								DT ưu tiên	Điểm ưu tiên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
43	Nguyễn Thị Kim	Thùy	3	8	1998	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
44	Lê Trần Diễm	My	1	7	2001	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
45	Vân Thị Huyền	Trang	7	1	2001	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
46	Đường Hoàng Khánh	Linh	9	12	2001	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
47	Nguyễn Tăng Ngọc	Dung	18	12	1997	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
48	Nguyễn Thị Kim	Cúc	19	6	1998	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
49	Nguyễn Phương	Quan	5	3	1981		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B			
50	Trần Thị Ngọc	Thùy	10	6	1997	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
51	Phạm Ngọc Đan	Mai	31	5	1995	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	B			
52	Nguyễn Thị Hương	Lai	27	7	1993	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B			
53	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	29	10	2001	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
54	Nguyễn Tấn	Trung	22	7	1995		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học					
55	Nguyễn Huỳnh	Như	15	12	1998	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
56	Hồ Thị Tú	Trinh	1	12	1996	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT nâng cao			
57	Huỳnh Trọng	Án	25	5	1976		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	A			
58	Trần Hữu	Tinh	21	12	1991		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh A1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
59	Nguyễn Lý Bảo	Thư	11	5	1996	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
60	Nguyễn Văn	Thắng	01	05	1993		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp B	Tin học ứng dụng			
61	Trần Thị Ngọc	Huyền	18	06	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
62	Nguyễn Thị Thùy	Linh	09	07	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
63	Cao Thị Triệu	Vì	06	10	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
64	Nguyễn Minh	Hải	04	12	2001		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm, ưu tiên		Ghi chú	
		Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
65	Bùi Thị Hồng	Vân	19	01	1995		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B			
66	Tông Thị Mỹ	Hương	25	12	1989	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng	Tin học ứng dụng					
67	Nguyễn Thị Trang	Trang	19	07	1989	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT2	5	
68	Nguyễn Thị Sơn	Son	01	10	1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Dại học	Kế toán	Tiếng Anh B	B			
69	Phan Thị Ngân	Ngân	10	10	1992		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Dại học	Kế toán Kiểm toán	Tiếng Anh B	B			
70	Lê Văn Toàn	Toàn	02	03	1995		Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thê	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B			
71	Trần Thúy Phương	Phượng	21	08	1998	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thê	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
72	Nguyễn Quỳnh Thư	Thư	03	01	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thê	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
73	Trần Thị Hoa	Hoa	12	02	1985	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thê	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
74	Nguyễn Thị Kim Chi	Chi	22	12	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thê	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	A			
75	Diệp Bích Vân	Vân	25	04	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thê	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
76	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Xuân	23	11	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thê	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
77	Lê Dương Thùy Linh	Linh	24	1	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
78	Trương Phạm Nhật Minh	Minh	7	11	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
79	Lê Huỳnh Thanh Ngân	Ngân	7	6	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
80	Nguyễn Quốc Huy	Huy	1	12	1995		Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Huấn luyện thể thao (Bóng đá)	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
81	Huỳnh Thị Kim Lan	Lan	27	1	1998	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Huấn luyện thể thao (Điền kinh)					
82	Nguyễn Thanh Tú	Tú	12	1	1988		Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
83	Cao Ngọc Phương Quỳnh	Quỳnh	18	12	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học					
84	Trương Thị Mỹ Anh	Anh	3	3	1995	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Tiếng Anh thương mại					
85	Huỳnh Thị Thu Thảo	Thảo	27	5	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
86	Trình Thị Diễm Sương	Sương	20	9	1996	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
87	Nguyễn Ngọc Bích	Bích	10	5	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
88	Hồ Thị Trình	Trình	28	6	1995	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đổi tương,		Ghi chú	
			Ngày	Tháng	Năm			Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
89	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thuyền	8	11	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học					
90	Nguyễn Hoàng	Khôi	20	3	2001		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
91	Trần Thị Tuyết	Trinh	28	3	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
92	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	2	1	2001	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
93	Hồ Thị Thanh	Phương	30	1	1995	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng Hoa B	B			
94	Trần Minh	Sang	14	3	1997		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh A2	Đại học			
95	Phạm Quang	Nghĩa	21	6	1994		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Toán					
96	Lương Thị Mỹ	Thiều	20	2	1990	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Tiếng Anh		Tin học ứng dụng			
97	Nguyễn Thùy	Phương	25	1	1999	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh					
98	Trịnh Văn	Hiếu	14	4	1972		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B	A			
99	Phan Thị	Tinh	4	1	1978	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Lý luận dạy học và phương pháp dạy học Văn và tiếng Việt	Tiếng Anh B	A			
100	Trần Thị	Phương	10	10	1994	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B1	B			
101	Lê Nguyễn Xuân	Sinh	21	1	1985		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Toán giải tích					
102	Trần Thị Hồng	Phấn	15	8	1996	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp	Hành chính - văn thư					
103	Lê Thị Ngọc	Tuyền	26	5	1994	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Anh	Đại học sư phạm Nga	Ứng dụng CNTT nâng cao			
104	Trần Đào Lệ Mỹ	Thùy	8	9	1991	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B				
105	Nguyễn Duy	Trương	15	3	2000		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự			Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm		Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	Điểm ưu tiên					Điểm ưu tiên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
106	Nguyễn Quỳnh	Hương	18	12	1993	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		A			
107	Cao Hồng	Nhung	10	4	1998	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
108	Phạm Ngọc	Anh	11	10	1987		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
109	Trương Vinh	Thống	18	5	1983		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục thể chất					
110	Nguyễn Thị Hoa	Son	11	12	1989	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
111	Trần Ngọc	Vỹ	18	2	1996		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	TOEIC 860				
112	Nguyễn Xuân	Hải	10	1	1984		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
113	Ôn Đình	Phúc	28	1	1970		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Kỹ sư máy tính		Đại học			
114	Võ Minh	Luân	1	1	1990		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
115	Lưu Xuân	Vinh	15	6	1984		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngữ Văn	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	DT2	5	
116	Nguyễn Thị	Lý	2	6	1996	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
117	Trần Thị Quỳnh	Như	22	4	2001	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
118	Nguyễn Văn	Tân	8	1	2001		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
119	Nguyễn Lê Tiến	Phát	15	10	2001		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Nhật N4	Ứng dụng CNTT cơ bản			
120	Lê Thị Hải	Lý	28	5	1997	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
121	Trần Hoàng	Khoa	11	8	2001		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đổi tương,		Ghi chú	
			Ngày	Tháng	Năm			ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
122	Tạ Hoàng	Bảo	17	9	1998		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học					
123	Nguyễn Châu Tuấn	Sang	27	9	2000		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
124	Nguyễn Thành	Nghĩa	16	1	1997		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
125	Bùi Công	Son	26	12	1990		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Toán học	Tiếng Anh B	B			
126	Nguyễn Thị Đông	Thảo	27	10	1984	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn toán học					
127	Đỗ Thị Thanh	Thảo	19	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
128	Phan Thanh	Bình	16	9	1984		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Thủ quỹ	Cán sự	01.004	Đại học	Kế toán			ĐT2	5	
129	Ngô Thị Ngọc	Quyên	27	8	1982	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Thủ quỹ	Cán sự	01.004	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh B				
130	Nguyễn Thị Hồng	Chiến	19	5	1991	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sư - Giáo dục công dân					
131	Huỳnh Thị	Thúy	25	3	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục chính trị					
132	Lại Thị Thụy	Linh	19	5	1988	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Lịch sử Việt Nam	Tiếng Anh B	Tin học cơ bản			
133	Trần Thị Tuyết	Ngân	28	7	2000	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
134	Huỳnh Thị Phương	Kiều	27	9	1988	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
135	Lê Huỳnh	Kim	6	6	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
136	Nguyễn Trung	Tín	17	9	2001		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
137	Võ Thành	Phát	3	12	1994		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán					
138	Trần Thị	Doan	11	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán		Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh					Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm tương đương			Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Tên			Mã số	ĐT ưu tiên					Điểm ưu tiên	Chú		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19	
139	Nguyễn Thị	Huyền	23	9	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
140	Lê Nguyễn Thanh	Liên	19	6	2000		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản				
141	Phan Phú	Quý	16	8	1999		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
142	Nguyễn Hồng	Phúc	15	9	2001		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học		Ứng dụng CNTT cơ bản				
143	Phan Văn	Tân	29	3	1987		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	A				
144	Phạm Xuân	Hiền	2	1	1972		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ y học cổ truyền			DT3	2,5	Chứng chỉ công tác thư viện	
145	Lê Thị Ngọc	Hiền	10	7	1996	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Thể dục	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
146	Hồ Ngọc Mai	Trần	10	1	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử -Địa lý	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
147	Ngô Thị Thu	Hiền	13	3	2000	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
148	Hồ Phan Hữu	Toàn	19	3	1999		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh C1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
149	Trần Nhật	Minh	2	5	2001		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	TOEIC 850	Ứng dụng CNTT cơ bản				
150	Trần Thị Thuý	Uyên	19	5	1995	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Nghôn ngữ Anh	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT năng cao				
151	Lê Ngọc	Phượng	15	3	1981	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp A	A				
152	Dương Đức	Phi	18	10	1979		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản				
153	Nguyễn Bá	Phước	16	11	1971		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh B1	Tin học văn phòng				

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm tương đương		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm			Tên	Mã số					ĐT	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
154	Phạm Thị	Loan	25	02	1989	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	B			
155	Nguyễn Thị Minh	Thu	01	12	1995	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Tiếng Anh B1	A			
156	Lưu Li	Dung	03	11	1990	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học					
157	Trần Thị Bích	Hảo	06	05	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
158	Nguyễn Hà Tường	Vy	02	8	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
159	Nguyễn Thị Yến	Thu	15	12	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn					
160	Vũ Thị	Hòa	17	9	1996	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh A2	A			
161	Nguyễn Minh	Học	17	03	1995		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục chính trị					
162	Phạm Thị Quý	Ngọc	04	9	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
163	Bùi Minh	Châu	03	06	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán		Ứng dụng CNTT cơ bản			
164	Châu Thị Tuyết	Lan	29	11	1993	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Toán Ứng dụng	Tiếng Anh B	B			
165	Trần Thị	Lâm	12	1	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B1	Đại học			
166	Lê Hoàng Thanh	Trúc	21	6	1989		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	B			
167	Trần Minh	Đức	02	03	1992		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
168	Nông Đức	Huy	06	02	1993		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
169	Nguyễn Thị	Huyền	10	6	1979	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh			Giới tính	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự			Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm tương đương		Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên					Điểm ưu tiên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
170	Hoàng Thị Mỹ	Ngọc	8	1	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B1				
171	Trần Quang	Thái	16	07	1988		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh		Đại học			
172	Đồng Quang	Phục	24	04	1993		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ					
173	Nguyễn Minh	Hùng	09	5	1998		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Giáo dục chính trị	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT3	2,5	
174	Nguyễn Thị Như	Phượng	12	12	1998	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
175	Võ Ngọc Khôi	Nguyễn	18	7	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	IELTS 5.5	Ứng dụng CNTT cơ bản			
176	Phạm Đoàn Khánh	Huy	12	6	2001		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
177	Lâm Thanh	Ngọc	9	3	1994	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng anh.	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
178	Dương Thị Kiều Xuân	Mộng	5	12	1993	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp A; Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
179	Trần Nhật	Tân	20	5	2000		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	IELTS 6.5	Ứng dụng CNTT cơ bản			
180	Bùi Anh	Try	15	11	1976		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	A			
181	Nguyễn Quốc	Sinh	25	5	1985		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán					
182	Hoàng Văn	Vũ	1	1	1983		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học	Kĩ sư công nghệ thông tin	Tiếng Anh A2	Đại học			
183	Nguyễn Huy	Hải	02	4	1986		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quý	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Công nghệ Thông tin	Tiếng Anh B2				
184	Lâm Thúy	Vy	19	5	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quý	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
185	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	2	3	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quý	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục Chính trị		Ứng dụng CNTT cơ bản			
186	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	28	5	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quý	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm tương đương		Ghi chú	
			Ngày	Tháng	Năm			Tên	Mã số					DT ưu tiên	Điểm ưu tiên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
187	Nguyễn Hồng		5	3	1991	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh B	B			
188	Lê Thanh		11	8	1993		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Đào tạo nghề, hướng nghiệp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT3	2,5	
189	Huỳnh Minh		22	6	1994		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	Đại học	Luật	TOEIC 440	Ứng dụng CNTT cơ bản			
190	Hà Thị Mộng		30	7	1998	x	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	Đại học	Quản lý giáo dục					

Danh sách có 190 (Một trăm chín mươi) người/.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Chức vụ

DANH SÁCH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Đính kèm theo Thông báo số 498/TB-HĐTD/C ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Lý do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi
1	Lê Thị Ngọc Châu	08/12/1982	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp A	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp
2	Trần Trọng Thức	5/4/1994		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B	Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ thông tin
3	Võ Thị Hồng Gấm	24/3/1989	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Hoa B	Tin học Đại cương	Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
4	Lâm Thị Kim Ngân	22/1/1996	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B1		Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
5	Trần Thị Phuong	24/2/1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV)	Trung cấp	Điều dưỡng	Tiếng Anh A	A	Chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật
6	Lê Nguyễn Thế Bảo	11/10/2000		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên đại học, cao đẳng
7	Nguyễn Hà Nhi	11/11/2001	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			Có đơn xin rút Phiếu đăng ký dự tuyển
8	Cao Huỳnh Khánh Linh	9/11/1997	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Trung A	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiếng Anh trung học phổ thông
9	Trần Thị Kim Phi	10/5/1998	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			Có đơn xin rút Phiếu đăng ký dự tuyển
10	Hoàng Hồng Nguyên	10/11/1992	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiếng Anh trung học phổ thông; giảng viên đại học, cao đẳng
11	Nguyễn Văn Mạnh	20/8/2001		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ thông tin
12	Trần Minh Thạch	7/10/1985		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Y tế	Y sĩ hạng IV	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Nộp hồ sơ 02 trường
13	Đào Văn Mỹ	4/3/1997		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Đại học	Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông
14	Nguyễn Tuấn Vũ	31/10/1994		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT nâng cao	Văn bằng, chứng chỉ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm

Danh sách có 14 (mười bốn) người.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
Quản lý

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Địa chỉ	Ngày nhập học	Ngày kết thúc học tập	Trạng thái	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	15/05/1995	Nam	123 Đường ABC, Quận XYZ, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
2	Trần Thị B	22/08/1998	Nữ	456 Đường DEF, Quận GHI, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
3	Phạm Văn C	10/03/1996	Nam	789 Đường JKL, Quận MNO, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
4	Lê Thị D	05/11/1997	Nữ	321 Đường PQR, Quận STU, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
5	Hoàng Văn E	18/07/1999	Nam	654 Đường VWX, Quận YZA, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
6	Châu Thị F	03/02/1996	Nữ	987 Đường BCD, Quận EFG, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
7	Nguyễn Văn G	27/09/1998	Nam	111 Đường HIJ, Quận KLM, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
8	Trần Thị H	14/06/1997	Nữ	222 Đường NOP, Quận QRS, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
9	Phạm Văn I	09/04/1999	Nam	333 Đường TUV, Quận WXY, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	
10	Lê Thị J	25/12/1996	Nữ	444 Đường ZAB, Quận CDE, TP. HCM	01/09/2013	01/09/2015	Đã tốt nghiệp	

